TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HSST.
Ngày: 26/5/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Cát Phương – Hiệu trưởng trường THCS Phước An.

Bà Lê Thị Kim Xuyến – Nguyên cán bộ phòng giáo dục đào tạo huyện Nhơn Trạch.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/HSST, ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn M, sinh năm 2001 tại Kiên Giang; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã H, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã L, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ (Đảng, chính quyền): Không; con ông: Lê Thi H và bà Dương Thị Chà Q; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2021 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ công an huyện Nhơn Trạch.

2. Nguyễn Gia B, sinh ngày 23/10/2004 tại Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã L, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ (Đảng, chính quyền): Không; con ông: Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị Thu H; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 chị em và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2021 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ công an huyện Nhơn Trạch.

Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Gia B: Ông Nguyễn Văn S, bà Huỳnh Thị Thu H (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Người bào chữa cho bị cáo B: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Tạm trú: Ấp Đất Mới, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

+ Ông Trần Văn M, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố Long Khánh 2, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu Phước Long, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Gia B có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 09/02/2021, Lê Văn M rủ Nguyễn Gia B đi trộm cắp tài sản về bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. M điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở B từ phòng trọ của M tại ấp 3, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng

Nai đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi M và B đi đến một dãy trọ của ông Phạm Bá Tình làm chủ thuộc ấp Đất Mới, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, nhìn thấy có một chiếc xe máy hiệu Savi, màu xám trắng, biển số 85B1-195.32 của chị Nguyễn Thị Thu ngụ tại khu phố 3, phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đang để ở trước phòng trọ không có người trông coi. Thấy vậy, B đứng ở ngoài cổng nhà trọ canh gác, còn M đi bộ vào dãy trọ rồi dắt xe máy ra. Sau đó, B ngồi trên xe mô tô vừa trộm được, còn M điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) dùng chân đẩy đằng sau xe mô tô do B điều khiển để chạy thoát. Sau khi lấy được xe mô tô trên, B và M đem về phòng trọ của mình tại ấp 1, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch tháo biển số của xe vừa trộm được thay biển số 60Y5-8891 vào rồi sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 16/02/2021 M giao xe cho Nguyễn Trường Giang (sinh năm 2001) ngụ tại ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng mượn, Giang điều khiển xe lạng lách, đánh võng gây mất trật tự nên bị Công an xã Long Thọ thu giữ xe. Ngày 28/02/2021 B đã đến Cơ quan Công an huyện Nhơn Trạch đầu thú và khai nhận toàn bộ về hành vi trộm cắp tài sản của mình. Đến ngày 14/03/2021 M đã đến Cơ quan Công an huyện Nhơn Trạch để đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 24/KLĐG-HĐĐG ngày 02/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nhơn Trạch kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Savi, màu xám trắng, biển số 85B1-195.32, giá trị sử dụng còn lại là 20%, giá trị tài sản định giá là 2.340.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng: Lê Văn M đã rủ rê, xúi giục Nguyễn Gia B phạm tội

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo B phạm tội là người chưa thành niên, phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

- Tang vật vụ án:

+ 01 chiếc xe mô tô hiệu Savi, màu xám trắng, biển số 85B1-195.32, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn trạch đã trả lại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

- Xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:

+ 01 chiếc xe mô tô hiệu Savi, màu xám trắng, biển số 85B1-195.32, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn trạch đã trả lại cho bị hại theo quy định của pháp luật. Do tài sản đã được trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Gia B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKSNT, ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Gia B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 14 – 16 tháng tù.

Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; 91; 101; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia B từ 08 – 10 tháng tù.

Xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô hiệu Savi, màu xám trắng, biển số 85B1-195.32, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn trạch đã trả lại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia B:

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia B đưa ra các lý lẽ chứng cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia B và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quyết định cho bị cáo Nguyễn Gia B được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trường G, chị Nguyễn

Thị Th, ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị Kim N đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại và các đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Gia B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu đã thu thập được tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 09/02/2021, Lê Văn M rủ Nguyễn Gia B cùng thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô tại ấp Đất Mới, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, hiệu Savi, biển số 85B1-195.32 của chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1989) ngụ tại khu phố 3, phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, giá trị tài sản định giá là 2.340.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Gia B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của người khác được pháp luật B vệ, mặt khác gây ảnh hưởng xấu về an ninh và trật tự trong xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng do tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5]. Về vai trò của các bị cáo: Xét vai trò của các bị cáo là đồng phạm giản đơn nên cần đánh giá tính chất mức độ vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo Lê Văn M là chính phạm trong vụ án, bị cáo là người bàn bạc, rủ rê bị cáo Nguyễn Gia B trộm cắp tài sản, bị cáo cũng là người trực tiếp thực hiện

hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy đối với bị cáo cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra.

Bị cáo Nguyễn Gia B là đồng phạm trong vụ án, sau khi được bị cáo M rủ rê trộm cắp tài sản, bị cáo đồng ý và bị cáo là người giúp sức cho Lê Văn M trộm cắp tài sản

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn M có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Gia B: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, các bị cáo ra đầu thú. Thời điểm phạm tội bị cáo B chưa thành niên. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[9]. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo còn khai nhận, thông qua một người tên Khang (chưa rõ nhân thân) nhờ bán 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream và 01 chiếc xe mô tô hiệu Future, hiện tại chưa xác minh được người bị hại nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[10]. Đối với một người tên Khang do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[11]. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Nagaki biển số 60N8-7892 là chiếc xe của ông Nguyễn Văn S (cha ruột của B) cho B mượn để sử dụng nhưng B đã bán tại tiệm ve chai do bà Nguyễn Thị Th đứng tên được 500.000 đồng tại xã Long Thọ,

huyện Nhơn Trạch. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi được chiếc xe trên và đã trả lại cho ông S do không liên quan đến vụ án là đúng quy định.

[12]. Đối với bà Nguyễn Thị Th là chủ tiệm thu mua phế liệu, do bà Th không biết chiếc xe trên là tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với bà Th.

[13]. Đối với chiếc xe mô tô (không rõ biển số) do M đã mượn của Nguyễn Trung Kiên để dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Sau đó, M đã trả lại cho Kiên chiếc xe mô tô trên. Hiện nay chưa xác định được lai lịch của tên Kiên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn trạch tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Gia B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn M **01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 14/3/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 101; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia B **08 (tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 28/02/2021.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Gia B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trường G, chị Nguyễn Thị Th, ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị Kim N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Nhơn Trạch;
- THADS huyện Nhơn Trạch;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành